

HÁI RAU VI

*Ngày xưa bên Tàu, không chấp nhận chế độ,
có ông Bá Di và Thúc Tề vào núi sống, hái rau “vi” ăn.*

Những ngày căng thẳng nhất vào cuối tháng tư năm 1975 tôi gặp An vài lần. Có người hỏi An có định “đi” không ? An buồn bã :

—“Đi đâu ? Làm gì ? Sống cách nào ? Thôi đành chờ định mệnh. Nếu, có bề nào đi nữa thì chắc cũng không đến nổi bi đát lắm. Họ cũng cùng là người Việt Nam cả, chung máu mủ tổ tiên. Thôi, ở lại để cùng chung nhau xây dựng đất nước sau bao năm tàn phá. Dù có đi đập đá Trường Sơn, thì đá đó cũng xây đường, xây nhà cho con cháu chúng ta mai sau. Đi ra ngoài, dù làm được gì đi nữa, cũng làm cho người !”

Quân cộng sản Bắc Việt ngo ngác, kéo vào thành phố, ngồi lom khom trên xe, áo quần rộng thùng thình, mặt mày non choẹt. Dân chúng lo lắng nhìn thành phố đổi chủ.

Trước khi đi tù cải tạo, tôi gặp lại An một lần ở góc đường . An nói :

—“Chúng ta gắng hoà đồng tối đa, càng sớm hội nhập vào xã hội mới, càng có lợi cho đất nước, và càng có lợi cho bản thân. Mỗi một cá nhân cần phải hy sinh nhiều thứ cho quyền lợi chung.”

Một năm ở tù, tôi may mắn được thả sớm, vì nhu cầu chuyên viên kỹ thuật đang cấp bách. Thì ra cái nghề kỹ thuật cũng đem lại

may mắn cho tôi bất ngờ.

Ra tù, tôi gặp lại An. An là giáo chức tư thực, không dính líu nhiều với chế độ cũ, khỏi đi cải tạo dài hạn. Mới ra tù, tôi hoang mang và sợ sệt vô cùng. Tôi hỏi ý kiến An về đời sống dưới chế độ mới. An thở dài :

—“Thiện chí đến mấy cũng khó mà hoà đồng nổi, ngoại trừ chối bỏ hết các điều đã lỡ hiểu biết, và làm con bò ngu si, làm con vẹt lặp lại lời người khác, may ra mới sống được với họ. Nhiều khi ức đến hộc máu.

Mình đã chuẩn bị tinh thần để chấp nhận độc tài độc đoán, nhưng không ngờ sự độc tài vô lý quá mức như vậy.

Họ sửa đổi cả văn chương lịch sử. Những vị anh hùng xưa đều yêu nước theo lối “phản động”, vì yêu nước mà không yêu xã hội chủ nghĩa. Tất cả mọi thứ triết lý khác đều phản động, ngoại trừ Karl Max. Kiêu căng ngông cuồng. Chỉ có họ là đúng, ai cũng sai cả. Không ai có quyền nghĩ khác với điều họ đã nói. Họ tưởng cả nước đều ngu dốt, ngờ nghệch, ngây thơ.”

Những điều An nói, tôi đều đã thấy rõ từ khi đang ở trong tù. Thời buổi khó khăn này, tai bay vạ gió bất ngờ, mọi người đều có thể nghi kỵ, báo cáo nhau. Tôi nghe mà im lặng, không tỏ ý tán đồng, mà cũng không vờ phản đối. An Nói tiếp :

—“Nhìn vào kinh tế miền Bắc thì biết khả năng quản trị kinh tế của cộng sản. Mọi thứ hàng hoá sản xuất đều cổ lỗ si, xấu xí, kém cả phẩm lẫn lượng.

Mới một năm cầm quyền, nhân dân miền Nam đã điều đứng khổ cực vô vàn. Mỗi cá nhân đều nơm nớp lo sợ màn lưới công an, không biết mình còn được tự do ngày nào. Đời sống bất ổn, khốn khó...”

An còn muốn nói nhiều nữa, tôi thì sợ. Mới đi tù cải tạo về trong lòng còn hoang mang lo lắng lắm. Khó tin được ai ngoài những kẻ thân thích trong gia đình. Cộng sản gài người thử lòng mình, nguy hiểm vô cùng. Trước khi bắt tay từ giã, An còn nói thêm :

—“Không lẽ phải làm lại một cuộc chiến tranh khác để nhân dân đau khổ thêm, và kết quả thì chưa biết thế nào...”

Từ đó, tôi không gặp lại An. Nỗi đơn đau của nhân dân miền

nam càng ngày càng sâu đậm. Hết chính sách này, đến chính sách khác quàng lên đầu, đè nặng xuống mỗi thân phận. Trên đôi mắt của mỗi người dân đi qua phố, hiển hiện rõ ràng lòng u uẩn không dấu che. Dáng đi rã rời vì đói khát, vì tâm tư chán ngán.

Ngồi buổi trưa ngồi tán gẫu trên công trường, có người mơ ước được sống trên hoang đảo biệt lập như anh chàng thủy thủ Lỗ bình Sơn (Robinson Crusoe) khỏi ai dòm ngó, khỏi ai rình rập, khỏi phải học tập chính trị, khỏi bị hăm dọa.

Con người đã mất đi những hứng thú của cuộc sống. Một anh đề nghị chung tiền đi tìm một hoang đảo, rủ nhau ra đó sống, tránh ràng buộc của luật lệ khắt khe, khó khăn của xã hội này..

Cuộc sống kéo dài trong thê thảm của ngày tháng ngột ngạt tối đen, làm nhiều người muốn phát điên. Khi nghe các giả thuyết về đĩa bay, rằng có thể là sinh vật từ các thái dương hệ khác xuống thăm thình tìm hiểu quả địa cầu.

Nhiều buổi trưa anh em bàn luận không ngớt ước muốn đĩa bay xẹt xuống bắt đi. Đem anh em về hành tinh khác nhốt vào sở thú. Như vậy có lẽ còn sướng hơn sống ở xã hội này. Một buổi trưa, tôi nằm ngủ lơ mơ trên tấm ván kê làm bàn tại công trường, nằm mơ thấy đĩa bay hạ xuống, tôi mừng quá reo lên sung sướng, để báo tin cho anh em biết, đĩa bay đã đến bắt. Bị đánh thức dậy, tôi kể cho họ nghe về giấc mơ, cả bọn thần thờ tiếc nuối. Suốt buổi chiều tôi buồn bã không nói.

Một năm sau, An tìm gặp tôi tại nhà. Da An đen hơn, khoẻ mạnh hơn. Đó là điều lạ, trong lúc mọi người hao gầy thân thể vì bữa khoai bữa sắn, ngày đói, ngày no, thêm vào tinh thần khốn đốn, thì An khác hẳn.

Sau một hồi thăm hỏi qua loa, An cho biết đã thôi đi dạy gần một năm nay, từ bỏ xã hội, vào rừng hái rau “vì” sống.

Bắt chước ông Bá Di Thúc Tề ngày xưa. Tôi xa gần ước hỏi có phải An đã vào núi lập chiến khu chống lại cộng sản không. An lắc đầu cười hiền hoà. Theo An thì cộng sản đã sai lầm trong mấy mươi năm để làm cuộc chiến tranh, gây không biết bao nhiêu khổ đau và đổ vỡ cho đất nước. Đập đổ một cái xấu để xây nên một cái xấu xa tồi tệ hơn nhiều lần. An không muốn làm chiến tranh. An chỉ muốn tránh xa cái xã hội bẩn thỉu này. Để đừng bị trời buộc, đừng nghe, đừng thấy và đừng đau lòng vì đất nước tuột xuống hố thẳm không

đừng thấy và đừng đau lòng vì đất nước tuột xuống hố thẳm không phương cứu vãn. Tìm đến một thung lũng giữa núi rừng miền Trung, nơi không có sự kiểm soát của chánh quyền cộng sản. Để còn được làm người lương thiện, không phải tự dối mình, dối người, giữa xã hội này, suy nghĩ và biết sự thực đã là điều nguy hiểm cho bản thân. Nói lên sự thực còn nguy hiểm hơn, chẳng khác nào tự tra tay vào cùm.

Để được tự do, An đã chọn một thung lũng nhỏ, có thác nước, và suối nước, dựng chòi, trồng trọt khoai sắn, lúa bắp, để tự nuôi sống.

Chưa biết An sống được bằng cách nào, nhưng khi nghe hai chữ “tự do”, máu trong người tôi rộn rã, như muốn thoát ra vòng kiểm soát của buồng tim. Tôi thêm khát lắm. Hỏi An có thể cho tôi vào núi cùng sống ? An mời tôi ghé chơi một lần, nếu thích thì ở lại luôn.

Tôi sắp đặt chuyến đi thật kỹ : Xin nghỉ việc mười ngày về quê dời mộ lấy đất canh tác theo kế hoạch của nhà nước, mua thêm một giấy đi đường của công an khu vực làm giả bán ra. An cũng mua được giấy đi đường do công an xã lân cận bán...

Leo lên xe đồ đi về miền Trung. Đến các trạm kiểm soát, tôi lo lắng hồi hộp, An thì tỉnh như không. Chìa giấy giả ra cho công an xem trước khi nó hỏi đến. Tôi bắt chước lối đánh phủ đầu của An. Chúng tôi trót lọt dễ dàng. Trong lúc đó, nhiều người bị lôi xuống xe, giữ lại vì nghi ngờ giấy giả.

Sau nhiều lần đổi xe, có đoạn đi xe ngựa, có đoạn đi xe đạp thồ, và một quãng đường khá dài đi bộ băng qua đồi núi, tôi đến một thung lũng nhỏ. Bón bề núi cao khuất lấp, mảng trời trên đầu xanh lơ, hiền hoà.

Một căn chòi lợp lá khô nằm tro tro. Cột chính của căn chòi là một thân cây khá lớn, trên ngọn còn nhánh và lá xanh. Bên trong bày biện đơn sơ, một bếp lửa bằng đất như cái thùng lớn, còn ngún khói um được đặt chính giữa căn chòi. Tôi chợt hiểu, còn có người nào đó sống chung nơi đây với An. Một sơn nữ chăng ? Hay một nàng tiên nào đó bị đọa xuống trần gian ? Nhìn quanh để tìm dấu vết của đàn bà, tôi nhớ lời một người bạn cũ, rằng không phải sơn nữ nào cũng đẹp để duyên dáng cả. Một số lớn các sơn nữ đều có mùi thoang thoang , không dễ chịu cho khứu giác. Vì núi rừng lạnh, gió

máy thất thường, không phải lúc nào cũng tắm suối được. Người con gái nào đủ lãng mạn để vào đây xây tổ uyên ương cùng An ? Những ngày An đi xa đám ở đây một mình ? Làm sao chịu đựng nỗi cô quạnh ?

Ý nghĩ tôi bị cắt ngang, bởi tiếng reo ngoài cửa :

—“Kìa anh đã về ! Mua được gì không ?”

An không trả lời, giới thiệu tôi cùng Can :

Cậu em trai 16 tuổi, da mặt đen sạm, bởi nắng rừng, tóc dài, cười để lộ hai hàm răng trắng. Mắt Can sáng lên khi nghe tôi có ý định sẽ về sống nơi đây.

Trên liếp treo hai cái nồi có dây điều chỉnh khoảng cách từ lửa đến nồi. Một nồi là nước sôi nóng, có mùi lá thơm. Đường xa khát, tôi uống một chén nước, ấm áp lan toả trong thân thể. Can đã nấu sẵn nồi măng hầm thịt heo khô, ăn luôn mấy ngày qua ớn. Phía trên cao của bếp lửa treo lồng thông mấy bao lớn, gói bằng giấy xi măng, dầu mỡ ướt đầm bên ngoài. An cho biết đó là mấy tảng thịt khô, phải bọc lại tránh ruồi nhặng. Thịt treo dần khói giữ được lâu ngày. An vẫn thuốc hút, và cho rằng ở rừng thuốc lá xua đuổi được lạnh lẽo và bệnh tật, khói thuốc làm muỗi mòng tránh xa.

Dẫn tôi vào một căn phòng dùng làm nhà kho, An chỉ cho xem những thùng gỗ đựng lương thực : bắp khô, khoai mì khô cắt lát, gạo, đậu, nếp, muối.

Thời gian đầu, khi mới khai phá thung lũng, mỗi tháng An phải xuống các làng kế cận mua thực phẩm. Đem măng khô, nấm, thịt rừng đổi lấy ngũ cốc. Cũng may tên chỉ huy phó đồn công an huyện, là học trò cũ của An. Bảy giờ thì khoai mì, bắp và một ít lúa có thể gạt hái được. Khỏi phải đi mua xa.

Một phòng khác, vách tường đắp bằng đất sét, trộn cỏ khô, cửa sổ có khung lưới muỗi, cửa vào hai lớp lưới. Đó là phòng ngủ, cần kín đáo và tránh muỗi độc, trên nóc phòng có ống thông dùng sức gió đẩy chong chóng hút không khí. Cầm một lọ lớn thuốc viên màu đỏ, An cho biết quanh năm phải uống thuốc phòng ngừa sốt rét. An dự trữ loại thuốc này rất nhiều, đủ cho vài năm. Có dịp thì mua và trữ lại.

Trong nhà luôn luôn xông khói đuổi muỗi, khói bám lên da thịt

cũng tránh được muỗi mòng. Tất cả các thức ăn uống đều phải nấu sôi và chín. Sắn củi tội gì không nấu. Ngay cả mía cũng nấu chín mới ăn.

An lấy việc phòng bệnh làm căn bản, bởi không ai chữa trị cho mình.

Trên một sàn thấp phía sau là sàn nước. Ống tre dẫn nước từ con thác nhỏ bên hông nhà chảy vào khắp. nước tràn trề lênh láng. Theo An thì xoi mắt tre để làm ống dẫn đòi hỏi nhiều công phu. Phải xoi từng đoạn ngắn. Chắp nối bằng cách thap buộc và trám bằng mủ cây. Nước chảy đến tận nhà, khỏi phải đi khiêng từng hũ như dân Thượng. Có phòng tắm nhỏ, bốn mùa tha hồ tắm. Nước nóng nấu rất mau. An dẫn tôi vào khu vườn rau, cải bẹ xanh tươi, và các loại rau màu, mọc ngang dọc. Đất được dọn cỏ từng mảng nhỏ, bên trong trông trọt, bên ngoài thì cỏ dại, cây hoang vẫn um tùm. Theo An, mình không đủ sức để khai phá đất hoang, dọn cỏ, đào gốc, nên nơi nào thấy đất mềm, dễ làm thì chỉ cần cuốc và làm sạch chừng vài ba thước vuông, rồi trông trọt. Khoai mì mạnh khỏe, cỏ thể trông lẫn lộn với cỏ cây hoang. Chỉ cần xới một khoảng đất nhỏ, cắm thân mì xuống, để mặc cho nó tự do lớn lên. Điều cần nhất là phải cắt tận gốc các loại cây leo. Khi bới mì ăn, thì thân của nó cắt ngắn đem dăm ở nơi khác. An chỉ cho tôi những trái bí ngô nằm ngổ ngang trên đất. chỉ cần xới một mảng đất nửa thước vuông, rồi gieo hạt, quên đi. Đến mùa nó nở hoa đơm trái. Bí ngô ăn không xuể, đem cho dân làm củi, nặng quá, họ cũng không mang về nổi. Trái xu đeo thông lòng trên các nhánh của một cây khô. Lột một khoanh vỏ cho cây chết, bên dưới làm một ít ô vuông đất trông xu cho leo lên. Trái xu có thể cắt lát phơi khô dự trữ.

Ruộng bắp và lúa xạ ở đồi bên kia. Phải đốt rẫy lấy tro làm phân như dân Thượng, dùng cây nhọn xoi lỗ, gieo hạt giống. Không đủ sức làm cỏ nên thu hoạch kém, nhưng cũng đủ cho hai anh em ăn. Một vòng rào cao có cây đóng sát cạnh nhau, bên trong có các ụ đất và hang thỏ lỗ chỗ. Thỏ mẹ, thỏ con, đang gặm lá dây leo. An nói rằng, cứ rào đất lại, thả thỏ vào. Nó tự đào hang làm tổ, sinh đẻ, ăn uống, cứ vài ngày bứt dây leo thả thêm vào. Khi nào thiếu thịt, bắt thỏ mổ ruột, đổ nước sôi cạo sơ lông, dọn rau đậu vào bụng, xiên cây

nướng lửa than trên bếp, phết mỡ hành muối, nướng đến khi vàng rộm như heo quay, cắt ra ăn. An kể làm tôi phát thèm.

Sống trong chế độ mới, mỗi tháng chỉ có nửa kí lô thịt cho hai cha con tôi. Com gạo thiếu, ăn độn thường trực, bỗng nhiên tôi chợt nghĩ ra An là người sung sướng. Đã có tự do, còn đủ ăn. Ý nghĩ của tôi bị cắt ngang bởi tiếng dê kêu, mấy con dê vú lông thông căng sữa đang ăn lá cây, cổ bị buộc vào một dây dài mắc trên nhánh cao.

Mỗi ngày An vắt sữa dê vào buổi sáng, nấu chín và uống, sữa dư làm “yaourt”. An định làm một ít bơ và pho mát, nhưng không biết cách chế biến. An cho biết dê tạp ăn, ăn cả lá gai, dây leo, không cần phải chăm sóc nhiều. Một ngày kia chúng sinh sản đông đảo thì có thể làm thịt được.

Bây giờ nuôi để lấy sữa, và chúng cũng phụ vào việc dọn cỏ khai hoang rất nhiều. Chỉ có gà là khó nuôi vì bị chồn cáo bắt. Nhưng cũng phải nuôi để lấy trứng và gây giống. An định nuôi một con ngựa hoặc bò để cõi và chuyên chở, nhưng ngại phải chăm sóc mệt. Vả lại, không phải mua dễ dàng súc vật trong giai đoạn này.

An dẫn tôi ra thác nhỏ, chỉ một hốc đá dựng, bảo rằng tiếc không có xi măng để xây thành cái hồ nhỏ chứa nước. Bên cạnh thác, một bánh xe quay đều đều do sức nước tác động trên các gàu chắn gần quanh vòng tròn. Sức quay rất mạnh, được chuyển qua một sợi dây đai, làm quay một trục khác. An định dùng để xay lúa và quay một “dinamô” nhỏ phát điện. An đã thử dẫn điện vào nhà nhưng chưa thành công, vì điện thế giảm quá nhiều, và vòng quay không đều làm đứt dây của các loại bóng nhỏ. Tôi cũng không biết gì nhiều để giúp An ý kiến dẫn và làm điều hoà giòng điện. Một hệ thống dẫn nước bằng ống tre cắt đôi, gác trên các chân chéo, đưa đến vườn rau. Rau không dám trồng nhiều ăn không hết, mà sâu rầy phá hoại không có thuốc trị.

Buổi chiều, An đưa cho tôi viên thuốc ngừa rét. Can đã nấu com xong dọn ra sàn. Măng tươi hầm thịt khô nhúng cải cay đang sôi bốc khói. Trái su luộc cắt lát, một đĩa nấm xào mỡ.

Tôi nói với An :

— Ở đây sung sướng và sang trọng quá. Com không độn, thức ăn ngon lành, có đủ rau thịt nấm ... Trong các năm qua, dân Sài Gòn

phải dọn khoai, sắn, mì bữa đói, bữa no, thiếu thốn đủ thứ ... Sao thiên hạ không vào rừng khai phá đất mà sống ? Sao các vùng kinh tế mới đều thất bại và dân chúng đói khát bệnh tật, bỏ trốn về thành phố sống vất vưởng bên hồ. Có phải lỗi tại dân chúng thiếu tin tưởng thiếu cộng tác với chính quyền, và thiếu cố gắng để xây dựng cuộc sống mới chăng ?

An cần trái ớt xanh vừa ăn vừa nói :

— Buổi ban đầu, khi mới dựng chòi nơi đây, tôi cũng đã trải qua rất nhiều khó khăn, thiếu thốn đủ thứ, tha các thức lặt vặt về, từ cây đinh đến con dao. Mỗi nửa tháng phải xuống núi mua gạo, cùng ngô khoai, đem nấm măng xuống đổi. Buổi đầu, ăn dọn măng, nấm, và các loại rau rừng. Công việc cũng rất nặng nhọc vì chưa quen, đất còn hoang, do đó, tôi mới nảy sinh ra ý kiến chỉ dọn quang từng khu thật nhỏ, chỉ đủ trồng năm ba cây mà thôi. Sau đó lần dần đất hoang. Nếu hai anh em tận lực trồng lúa cũng không đủ ăn cho quanh năm, đất rừng lúa xạ năng xuất rất thấp. Nhờ có rau quả nhiều để làm thức ăn, cơm ăn ít thôi cũng đủ. Trong ngày ăn dặm khoai sắn, bắp thì bụng cũng lưng lửng. Thời gian gần đây, dân làng thiếu chất đốt, phải lên rừng làm than về bán. Mỗi lần đi là cơm gạo mang theo, để đủ thời giờ đốn củi, đập lò, đốt củi, chò thành than, mới vào bao mang về. Hai anh em tôi đập lò lớn, lấy than đổi gạo muối, và các thứ cần dùng khác. Dân làm than thấy khối phải cực nhọc, mất thì giờ, lại có lợi, đua nhau vào mua than, đổi chác. Để đỡ tốn công, thỉnh thoảng, tôi thuê vài người khoẻ mạnh đốn củi, đập lò. Đãi họ ăn ngon, cơm có thịt, nấm rau. Trả công cho họ khá cao, nhưng than củi mình bán đổi rất có lời. Tôi cũng không dám làm nhiều, vừa phải thôi, sợ cộng sản nó vào thu thuế. Nó đánh thuế thì mình chỉ có nước dọn sâu vào nữa. Một lần. Trái su su bán rất được giá. Su su cứ đâm và trồng, như dây leo rừng. Chăm sóc cũng dễ, chỉ việc cắt gốc các dây leo dại, thì su mọc tha hồ. Bỏ ngô bôi vôi vào cuống, để được rất lâu. Đói thì không bao giờ lo đói, nhưng phải sống theo lối sang trọng, ăn thức ăn nhiều hơn cơm, bỏ ngô thì cho không dân làm củi. Họ cũng chỉ mang về ít ỏi, ngại nặng đường xa. Gánh than về qua các làng, các trạm là họ phải đóng thuế nặng lắm. Bởi vậy họ phải đi đường tắt ban đêm. Thế mà thỉnh thoảng cũng bị bọn công an phục kích bắt và tịch thu. Những người làm than đốn củi

vùng này, ai cũng ghé qua nhà tôi uống nước, đôi khi ngủ lại. Săn có bí ngô, thêm một ít gạo đậu xanh, nấu nồi cháo, đãi họ một vài tô. Họ rất hoan hỉ. Thời buổi khó khăn đói khát, được mời ăn, người ta biết ơn lắm. Khi nhờ vả tiếp tế vài thứ cần thiết, họ không ngại đi lòng tìm mua. Dân các vùng này xưa bị cộng sản tuyên truyền, nhiệm nặng. Và lại thời chiến tranh là vùng tự do oanh kích, đa số thiên cộng... Nay thì sáng mắt ra cả, chỉ còn một số nhỏ được hưởng ưu tiên, nói giọng cộng sản. Dân chúng chán ghét cộng sản lắm, và cộng sản không còn dễ dàng phỉnh gạt họ như ngày xưa. Cái lão khoét ấu trĩ trắng trợn của cộng sản không gạt gẫm được dân miền Nam, sau 20 năm đã trưởng thành trong tư tưởng, hiểu biết.

Điều có thật do cộng sản nói ra, dân cũng nghi ngờ.

Dân chúng đã đồng hoá với sự bịp lão khoét, dóc lác. Trong thung lũng này, nổi một cách khôi hài, mình đã phát giàu, giàu là so với lợi tức dân chúng trong nước. Tại sao mình ở đây thong thả mà các vùng kinh tế mới của nhà nước đã thất bại ?

Có lẽ trước hết là hệ thống tổ chức. Công thức cộng sản không phù hợp với nhân tính, không kích thích được khả năng làm việc của con người. Làm việc thiếu hứng thú, vì không thấy lợi rõ rệt cho mình, cho gia đình mình. Thứ đến là cán bộ ngu dốt, hạng người chỉ biết ca tụng đảng, chỉ biết thi hành, quản trị. Việc gì cũng bắt buộc, hăm dọa, miễn cưỡng tự nguyện, làm việc vì sợ, làm lấy có.

Dân thành thị vốn đã không quen nghề nông cũng là một yếu tố. Nhưng yếu tố quan trọng nhất là đất đai. Đất đai các vùng kinh tế mới không đủ khả năng sản xuất để nuôi dân. Ví dụ như cái thung lũng này chỉ đủ khả năng nuôi sống chừng hai mươi người, nếu cắt lực lao động.

Nếu đưa vào đây hai trăm gia đình, thì đói và chết là điều chắc chắn. Do đó kinh tế mới được dân chúng miền Nam ta hiểu như vùng đất đi đây. Ai mà không sợ, lại nữa, quanh vùng kinh tế mới, có công an du kích canh gác, để giữ dân bên trong. Thế thì chẳng qua là trại lao động tập trung để đoạ đây. Ai mà thích sống trong đó.

Bữa ăn rất ngon miệng, làm tôi nhớ đến những tiệc tùng ngày xưa trước khi cộng sản chiếm đóng. Măng tươi mềm ngọt, nấm xào

chấm trương hột đậm đà. An bảo, ăn thật nhiều thức ăn, đỡ tốn gạo. Thức ăn nơi đây dễ tìm, trồng trọt được, gạo thì khó hơn. Tôi hỏi An làm sao nghĩ ra được cách sống này, và biết có thể sống được. An thêm củ tươi vào bếp để tạo thêm khói, chậm rãi nói :

— Sống với cộng sản chán quá. Từ tinh thần đến vật chất. Lúc nào cũng lo âu, làm gì cũng sợ sệt. Không thể có một dự kiến nào cho tương lai, nay chính sách này, mai chính sách kia như chúng ta đã thấy. Đói, đói thường trực, không đủ thức ăn vào bao tử cho đỡ xót xa. Tôi chợt nghĩ đến dân Thượng, từng bộ lạc nhỏ sống với nhau, mà vẫn tồn tại cả ngàn năm trong núi sâu. Thế thì tại sao mình không bắt chước họ được. Ông anh họ của tôi, ngày xưa theo quốc dân Đảng, thời đệ nhất cộng hoà của ông Ngô đình Diệm, bị lung bắt, vào núi cả rừng cấm tại sống với dân thượng nhiều năm. Đã chết trận Hạ Lào trong liên đoàn thiết giáp. Tôi cũng đã tìm đến một vài buôn thượng xem tình hình. Đời sống của họ cũng bị chi phối và đe dọa. Thôi thì tốt nhất là lập cho mình một buôn riêng biệt. Can nó thường gọi đùa tôi là “tù trưởng”. Hai anh em lập một bộ lạc. Nó là “phó tù trưởng”.

Tìm được tự do, ẩn náu trong xứ cộng sản này thì cũng xem như đã hoá bướm thành tiên. Nó không cần học hành nữa, nhà trường trở thành nơi nhồi sọ, tuyên truyền. Càng học càng ngu dốt, càng hiểu sai lệch sự thật. Vấn đề khó khăn nhất cho nó, trong năm ba năm nữa, là kiếm cho ra một người đàn bà ... Can đỏ mặt, xì một tiếng :

— Em cần đàn bà để làm gì ? Anh có cần đâu ?

Cơm nước xong, chúng tôi nằm quanh bếp lửa, sương rừng bắt đầu xuống núi đá lạnh lẽo như cảm được , từ bên ngoài đang len lén vào nhà.

Ngọn lửa ấm áp nổ lách tách, khói um mờ. Tôi cảm được cái tự do của An, tách rời xã hội xấu xa. Tự do quá quý thật, khi mất đi mới quay quắt xót xa. Niềm hân hoan ngập tràn trong lòng, tôi đã tìm được đất sống, có tự do. Thoát khỏi vòng kiềm kẹp của lũ người ngu dốt, độc ác, kiêu căng.

Niềm khao khát tự do trong những năm qua, có cơ giải quyết. Tôi cảm phục An đã có sáng kiến và quả quyết để lấy lựa chọn này.

An chuyển cho tôi điều thuốc lá, tiếp tục nói :

— Mới gầy được ba tổ ong mà thôi. Nuôi ong lấy mật thay đường. Ít nhất mỗi tổ cung cấp được mười lít mật mỗi năm. Mình dùng bảy lít, để dành ba lít cho ong ăn mùa mưa. Mặc dù mía ở đây trồng và sinh sản rất mau, dùng không hết. Tôi định cán mía làm đường, nhưng rắc rối quá, và lại cũng chẳng được bao nhiêu. Những người làm than thường được tặng mía đem về, vừa gánh nặng vừa ăn cho đỡ khát, đỡ mệt. Mía trồng như lau mọc hai bên bờ suối, chỗ đất thấp.

Mỗi khi cắt mía, thì găm gốc và đọt xuống đất, thế là có thêm hai cây mía mới, chưa kể cây con nảy nở thêm. Lối trồng này cũng áp dụng cho khoai mì. Một bụi mì bới lên, thân mì cắt ngắn và găm ngay lại trên đất cũ, găm thêm vài nơi khác. Chịu khó tưới nước cho ẩm đất lúc đầu và đừng để quá khô về sau. Rồi để cho trời đất chăm nom. Khoai mì mọc mạnh che lấp cả cỏ dại. Chỉ cần cắt gốc cây leo cho khỏi vắn lên cây mì.

Can lỏi bên hông nhà cây mía đã dẫn hai đầu, cắt thành khúc, bỏ vào nồi hấp. Theo An thì hấp và nấu chín tất cả thức ăn, vì trùng cũng chín, đỡ lo bệnh hoạn, lo sốt rét. Rau sống trái sống, An cũng cẩn thận không dám ăn : Biết đâu muỗi mòng đẻ trứng, ruồi sinh dòi bọ bên trong mà mình không biết. Săn củi rừng, tội gì không dùng.

Cán yêu cầu An kể chuyện “Tam quốc”. An vừa ăn vừa kể, không biết An đọc bao nhiêu lần, mà kể lại rành mạch chi tiết, đủ cả tả cảnh, tả tình. Đang kể đến đoạn Lưu Bị đi mời Khổng Minh, “tam cố thảo luận”. Tả cảnh mà Khổng Minh trong triền núi, An thêm thắt cho thơ mộng, thần tiên. Can chăm chú nghe và mỉm cười thích thú.

Can cắt ngang câu chuyện :

— Sao nơi Khổng Minh ở giống cảnh thung lũng mình thế ? Hay là ngày xưa chính Khổng Minh cũng ở nơi này ? Mà không thể được, thảo luận của ông ta xem bộ sang trọng, và vườn ruộng xem ra rộng rãi màu mỡ hơn. Đời sống ở xã hội bên ngoài có nhiều tự do hơn chúng ta bây giờ. Sao ông ta ở ẩn trong rừng mà tinh thông thời cuộc được ? Chúng ta có cái radio mà sợ tốn điện, và bốn phía núi phủ không bắt được đài phát thanh nào. Giá như bắt được đài BBC và đài VOA

nghe thì cũng đỡ lắm. Biết được mọi đổi thay của thế giới bên ngoài.

An ngừng lại :

— Ủ ! giá như nghe được tin tức bên ngoài thì cũng vui lắm, không biết văn minh thế giới đã đi về đâu. Mình ẩn khuất trong này. Mà thôi biết làm chi cho thêm xao xuyến. Có được tự do, cơm áo là quá đủ. Cả mấy mươi triệu dân Việt Nam hiện nay, có bao nhiêu người được sung sướng tự do như anh em mình. Muốn làm gì thì làm, muốn nghỉ thì nghỉ, đời sống thông dong, mấy ai bằng.

Ngày xưa khi còn có tự do, ai vào núi sống như mình, bị xem như điên hoặc đại ẩn sĩ.

Bên ngoài, tiếng chim đêm vang dội trong thung lũng, tiếng thác ào ào càng rõ, thỉnh thoảng điểm vài âm thanh tắt nghẹn. Đêm rừng, hoang vắng và rờn rợn. Nói chuyện đến khuya tôi thiếp đi lúc nào không biết. Đường xa mệt ngủ rất say.

Buổi sáng sương mù dày đặc bao mờ cảnh vật, mù bay nhẹ nhẹ vào cửa sổ. An ngồi uống nước trà, thả khói thuốc mơ màng. Thanh thản như một thiền sư. Bếp lửa ấm áp. An rót nước vào chén, mỉm cười ngâm thơ :

*Đói rau, khát nước trên ngàn
Đêm trăng đá tảng chơi bàn cờ tiên
Thông dong giữa chốn thiên nhiên
Thế gian hồ dễ đã quên bao giờ...*

Uống thêm một ngụm nước, An tiếp :

— Ở đây lý tưởng nhất là có chừng ba gia đình, giúp đỡ và nương tựa nhau. Đông hơn nữa thì vui, nhưng đời sống lại trở thành khó khăn. Nhiều thứ nhu cầu xã hội khác nảy sinh, không đủ điều kiện để cung ứng. Và lại, ở đông, cộng sản nó xen vào cuộc sống, ép buộc và tổ chức theo chúng hòng cả.

Bữa điểm tâm dọn ra sắn, một củ khoai mì đã bóc vỏ một chậu sữa dê nấu chín còn bốc hơi. Sữa tươi nóng và béo. An ép tôi uống hai ly sữa đầy : “Nên uống hết sữa mỗi ngày, để lâu không tốt, uống sữa có nhiều chất bổ dưỡng, nhiều sinh tố để chống lại bệnh hoạn. Theo ý của An, Khoai sắn tuy đầy bụng nhưng chất bổ dưỡng kém ? ” An nói tiếp :

— An xong, chờ nắng lên đi một vòng chăm sóc ruộng rẫy. Thật ra thì cũng chẳng có công việc gì nhiều. Cỏ dại thì mình không đủ sức triệt hạ, chỉ cắt gốc dây leo, gầy thêm vài bụi khoai mì, bứt thêm một ít lá cho thú ăn. Rảnh rỗi thì đốn. Một ít tre lồ ô về làm hệ thống dẫn nước.

Tôi đi theo An qua rẫy bắp, cây đã mọc cao, chưa trổ trái. Cỏ dại chen đua mọc um tùm. Bắp trồng thưa thớt trong các ô đất nhỏ. An chỉ cắt thân cỏ nào leo lên vào làm trở ngại cho sự tăng trưởng của bắp. Tiện tận gốc các mầm dây leo. Lột một vòng vỏ cây gần sát gốc các loại cây gai lớn. Lột hết vỏ thì cây tự nhiên chết héo. Mấy vòng đậu xanh bị sâu ăn thủng lá, không có hy vọng có trái. Mướp và bầu lỏng thong leo trên các nhánh cây khô. Có trái đã trở màu da nâu. Bì ngô nằm ngổn ngang trên mặt đất chen lẫn với cây hoa dại, cỏ rừng.

mía mọc như lau sậy hai bên bờ suối. An dẫn tôi đến xem lò than đang đốt, đất đắp cao như ụ mỗi đùn, khói uốn éo trên đỉnh lò. An cho biết, chỉ cần đốt than bán và đổi gạo cho dân chúng cũng thừa sống, nhưng mình phải đạt đến mức tự túc, không cần liên lạc với xã hội bên ngoài mà vẫn không thiếu thốn. An lo xa là phải, cộng sản bày ra đủ chình sách, ép dân chúng vào cái khuôn khổ kỳ quái do chúng tưởng tượng dựng lên. Cứ đem dân làm vật hy sinh, thử nghiệm, xem nhẹ nỗi khổ đau của con người. Dẫn đến thác nước có bánh xe quay, An nói :

— Mình chưa tận dụng được sức quay của bánh xe Phải nghĩ cách để chế biến, nó có thể giúp đỡ mình nhiều hơn. Hoặc khi cần thì có thể quay cái “dinamô” phát điện. Hoặc dùng sức để cắt, bào, tiện v.v....Nhưng ở đây, mình cũng chẳng cần chi nhiều.

Tôi đang suy nghĩ về việc nuôi thêm súc vật. Nuôi một con bò hay ngựa, để chuyên chở và giúp mình di chuyển, mình chưa có kinh nghiệm chăn nuôi. Phải chăm sóc nó như thế nào. Phải dự trữ cỏ cho nó ăn trong mùa mưa hay không ? Chắc cũng phải thử xem, có con ngựa cũng đỡ lắm, chở củi, chở than, và khi đi đâu xa, cũng dễ dàng. Hoặc chở bì bầu xuống bán cho dân làng kế cận mà thôi, xuống đó bọn công an bắt bẻ kiểm soát. Nuôi thêm con chó cho có bạn, nó có thể tự túc lương thực bằng chuột rừng, nó giúp mình thêm tai, thêm

mất, để đề phòng chung quanh, khi có thú dữ. Nhưng nghĩ đến mùa mưa, Minh phải chia bớt lương thực cho nó, nên còn e ngại. Quên nữa, con ngựa cũng có thể giúp mình cày xới đất, đỡ mệt nhọc, may ra lương thực được thông thả hơn.

Chúng tôi đi vòng qua sườn núi bên kia, chỉ những cây đại thấp trên khoảnh đất nhỏ, An cho biết có ba cây trà rừng, An muốn trồng thêm cho được vài chục gốc, có thể hái lá phơi khô để dùng và đổi thực phẩm. Xa hơn nữa là vườn chuối xanh um. An chặt hai buồng chuối sắp chín, phần dưới đã bị chim ăn thủng nhiều trái. Chúng tôi cột vào đôn cây hai người gánh về.

Buổi chiều, Can nấu được con cá lớn bên suối, ướp hành mỡ, nướng trên bếp lửa, mùi thơm ngào ngạt. Rượu để thơm nồng, chúng tôi nhâm nhi suốt buổi tối. Đêm rừng lạnh, rượu vào như đốt nóng từng tế bào, ngọt lịm trong cổ họng. An hứng chí ngâm thơ, lời thơ sang sảng. Tôi thầm nghĩ đến cảnh đốt lửa rừng, trai gái ca hát múa vòng quanh hơi ấm, vui đùa. Những đêm trăng sáng, trai gái hẹn hò bên bờ suối của một buôn Thượng.

Đời sống dễ dãi, thanh bình. Con người đặt ra luật lệ, đặt ra chủ nghĩa, để làm khổ nhau, giết chóc nhau.

Đã cuối thế kỷ thứ hai mươi, mà phải vào núi sống, để tìm tự do hạnh phúc. Tôi sung sướng nghĩ đến ngày dọn hân vào đây ở, lấy lại được tự do, dù tự do đó không dùng để làm gì cả. Cởi bỏ lại những lo âu thấp thỏm, được sống đàng hoàng, làm lại kiếp người với nhân quyền tối thiểu, đứng thẳng trên đôi chân. An nói, suy nghĩ. Cũng may cho tôi, chưa có gia đình. Tình yêu cũng đang bế tắc, không lối thoát.

Giữa một xã hội bất ổn, đói khát, bấp bênh, sinh mệnh bị đe dọa, tình yêu trở thành lạt lẽo, nếu không nói là phù phiếm.

Yêu nhau, lấy nhau, để ngồi nhìn nhau khổ, để thấy mình bất lực trong tổ chức của xã hội. Tình yêu không an ủi được tâm hồn khi đói khát, chạy ăn từng bữa, từng ngày. Buổi chiều đạp xe về qua phố, miệng nhạt, bụng đói cồn cào, mắt hoa, thấy bóng dáng người yêu đàng xa, lòng cũng lạt lẽo không muốn gọi. Bao tử trống, làm rã rời cả trái tim yêu đương. Vào đây ở, đã có tự do, còn được ấm no. Đủ thoả nguyện niềm ước mơ.

— Anh nghĩ gì mà thần thờ ra thế — Can hỏi — Hay anh làm thơ ?

— Ở đây êm đềm thanh bình quá !

— Cũng có nhiều hôm sấm chớp, mưa rừng như trút nước, nằm trong chòi tường trời đất như sắp sụp đổ, tan tác hết. Ghê lắm. Những lúc đó, nhớ thành phố, nhớ xe cộ, đèn đường ...

— Thế thì ngày thường không nhớ ?

— Ở đây có cái vui riêng, mình làm “Tarzan”, khỏi phải đoàn thể bình bầu, kiểm điểm, phấn đấu, tố cáo nhau ... chán lắm, bụng thì đói mà nói toàn ăm no hạnh phúc ...

Thì ra, cộng sản cũng không lừa bịp được trẻ con, khi chúng đem so sánh đời sống hiện tại với quá khứ đã trải qua. Hứa hẹn hảo huyền về một tương lai, ăm no hạnh phúc không còn say mê được ai, khi hiện tại quá phũ phàng, cái hiện tượng bao trùm cái bản chất, hiện tượng phơi bày sự thực của bản chất.

Năm ngày sống trong thung lũng với hai anh em An tưởng như êm đềm trong mộng. Trong lòng bình yên thu thái. Bao nhiêu lo âu thấp thỏm, đều tan biến, cảm thấy mình như sống lại những ngày tự do xưa cũ. Niềm đau dịu xuống. An tiễn chân tôi ra khỏi núi, đưa về tận bến xe, hẹn ngày gặp lại nhau. Tôi buồn như kẻ bị đuổi khỏi vườn địa đàng, nhưng lòng cũng rất hân hoan khi nghĩ đến ngày quay lại. Tự do, no ấm, quý báu biết bao nhiêu ! Tôi sẽ thu xếp rất mau, để trở lại thiên đường, tránh xa, tránh xa xã hội đầy xấu xa, áp bức trôi buộc. Chuyển xe chở tôi về Sài gòn với tấm lòng nhẹ nhõm, tôi có cảm giác như mình hết liên hệ với xã hội này, với những bộ mặt công an hung hãn khó khăn, những xách nhiễu tra hỏi, những dòm ngó bởi móc đời tư, những hăm dọa tù tội. Vào núi sống đời tự do thênh thang. Đâu cần phải mơ ước bị đĩa bay bắt về hành tinh khác nhốt vào sở thú. Đâu cần phải đi tìm hải đảo xa xôi làm Robinson.

Con đường tự do có sẵn. Tôi mê mẩn vì sung sướng, vì có một mơ ước, một tương lai để nhìn đến, một khoảng đất an bình để dung thân.

Tâm sự cùng Dung, người yêu của tôi, về miền thung lũng tự do. Dung lắc đầu với đôi mắt tràn lệ, không tin tưởng, và cũng không

dám gạt bỏ gia đình. Dung làm việc cho một cơ quan tự trị, trong vòng thành bộ công chánh, nàng cố hết sức hoà đồng vào xã hội mới, sinh hoạt công đoàn, thể thao, văn nghệ. Thi hành đúng đường lối, chính sách và sinh hoạt của bí thư chi bộ đảng cộng sản đề ra. Một số bạn cho rằng Dung quá nghiêng theo chiều gió mới. Phấn đấu quá nhiều và quá sớm.

Ban đầu Dung cũng tin tưởng rằng hai mươi năm nữa, đất nước Việt Nam sẽ phồn vinh như đảng cộng sản dự tính. Bởi vậy, nàng cố gắng, và tin tưởng rằng mọi người đều cố gắng thì thời gian sẽ rút ngắn lại mười tám, mười lăm năm.

Nhưng càng ngày, sự thực càng lộ liễu không che dấu được, tương lai tối mờ phía trước mặt. Tương lai thăm thẳm.

Nhiều lúc, Dung thở dài mệt mỏi, nhưng vẫn hết lòng xây dựng, làm việc. Dù thấy cả nước đang tuột dốc. Dung lý luận, nếu tất cả chúng ta đều cố gắng, thì sức tuột cũng chậm lại. Dung không thể tưởng tượng được, là phải thay đổi đường đi, làm sao thay đổi được khi họ đã đi hơn ba mươi năm, dù càng đi thì càng xa dần mục tiêu công bằng ấm no hạnh phúc. Tôi biết phải chấm dứt tình yêu ở đây. Tự do là trên hết.

Tôi về nhà bàn chuyện với cha tôi, ông cụ đã 74 tuổi. Nghe đến tự do, khuôn mặt cha tôi rạng rỡ. Nhưng khi nghe đến núi rừng tách biệt thể nhân, cha tôi ôm ngực ho. Tôi biết sức khoẻ của cha tôi đã yếu lắm, không còn sống được bao năm nữa, vào núi chắc không tránh được bệnh hoạn đổ ập đến. Tôi cũng không thể bỏ cha tôi lại một mình, giữa hoàn cảnh khó khăn đói khát, bữa thiếu, bữa no này. Chỉ còn một mình tôi cho cha già nương tựa. Cha tôi suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Ba già yếu quá. Sợ đi không nổi. Hay là ... con đi một mình. Ở lại, Ba rằng xoay sở ...

Nói đến đó, cha tôi úp mặt vào hai lòng bàn tay và khóc. Tiếng khóc tuyệt vọng. Tôi ân hận, đã làm cho cha già buồn khổ :

— Không. Con không đi đâu cả. Ở lại đây với Ba. Ba đừng buồn nữa. Con chỉ hỏi ý kiến Ba, chứ con chưa có quyết định nào cả.

Cha tôi buồn rầu bảo :

— Trong chế độ này, không biết mình còn được sống đến ngày nào, ngày mai còn có ăn hay không, đêm nay có bị bắt hay không. Con đi tìm tự do là đúng, chỉ khổ nỗi Ba đã già cả yếu đuối.

Tôi gác lại ý định vào núi hái rau “Vĩ”, tìm tự do. Hai năm sau, nghe tin anh em An bị cộng sản bắt, vì tội làm than không nộp thuế, đốt rừng phá hại tài sản của nhân dân. Khu thung lũng An ở đã biến thành vùng kinh tế mới. Chính quyền đem mấy trăm gia đình vào lập nghiệp, phá núi, vỡ rừng, trồng cây. Đói khát và bệnh tật đã giết hại rất nhiều người vô tội. Dân chúng trốn về thành phố, dù công an, du kích, canh gác rất nghiêm mật. Chỉ còn lại đám cán bộ ăn lương nhà nước và được tiếp tế lương thực từ đồng bằng lên. Cuối cùng, tất cả rút đi, trả lại hoang vu cho thung lũng ...

Một lần về miền Trung bốc mộ cải táng cho mẹ tôi, vì cộng sản buộc phải dời tất cả mộ lên núi, để lấy đất canh tác. Ngồi trên xe đò, tôi miên man nhớ và thương tiếc miền thung lũng tự do. Khi đến một khoảng đèo, xe phải dừng lại, vì một nhánh cây lớn nằm chắn ngang đường. Một người mang súng kêu tất cả xuống xe, ngồi qua bên lề đường. Xa xa thấp thoáng một toán khác canh gác. Hai tên cán bộ cộng sản mặt mày xám ngắt. Bị tước khí giới. Dân chúng thì hân hoan tươi cười lẫn âu lo. Sau khi đã ngồi tất cả xuống bên đường, một người mang súng ngắn, đứng nói “... Cộng sản làm đất nước điêu tàn, nhân dân thống khổ. Chúng tôi từ nhân dân đứng lên võ trang lật đổ bạo quyền, đem lại tự do, no ấm, gạt bỏ gông cùm áp bức...” Rồi kêu gọi đồng bào ủng hộ, bỏ tiền vào một cái nón. Họ dặn ai bỏ bao nhiêu, thì nhớ để sau này đất nước được dành lại, thì sẽ được bồi hoàn. Mọi người hoan hỉ cười nói, dốc hết túi đóng góp. Hai tên cán bộ cũng móc hết tiền bỏ vào nón. Khi đã thu góp xong. Người mang súng ngắn nói :

— “Chúng tôi vô cùng cảm ơn đồng bào, đã bày tỏ cảm tình nồng hậu với Phục Quốc chúng tôi chỉ thử lòng đồng bào thôi. Ai bỏ bao nhiêu thì xin lấy lại đúng số. Chúng tôi sẽ nhờ đồng bào lúc khác. Lúc này chúng tôi chưa cần đến tiền đó.

Phần các anh cán bộ cộng sản, các anh chỉ là nạn nhân của đảng cộng sản, các anh bị lừa bịp, và bị hăm dọa, nên mau mau từ bỏ cộng sản, để trở về với nhân dân, chúng tôi không giết các anh làm

chi. Để các anh tự giác...”

Chiếc xe được phép chạy, tôi ngoái nhìn lại, thấy một người từ chỗ ẩn núp đi ra. Vai mang súng máy, lưng súng ngắn, mái tóc xoà trên trán. Đúng là An, không thể lầm lẫn được. Đồng bào trên xe xôn xao nô nức bàn tán, họ vui mừng rộn rã. Hai anh cán bộ sâu thẳm lo lắng cúi đầu. Tôi bàng khuâng suy nghĩ đến niềm đau chung của dân tộc Việt, chỉ vì tham lam quyền lực của một nhóm cầm đầu đảng cộng sản mà cả dân tộc chìm đắm trong lửa than. Bao nhiêu thế hệ đã chết trong cuộc chiến Bắc Nam, bao nhiêu đổ vỡ mất mát, rồi dành được một đất nước tả tơi, và càng ngày càng làm cho tan nát bằng hoại, hư hỏng xấu xí. Đau thương ngất trời. Cả miền Nam, An chỉ là một trường hợp điển hình. Ban đầu muốn ở lại để chung lưng xây dựng đất nước, muốn được hoà đồng. Không sống được, lên núi ẩn mình xa lánh tổ chức xã hội. Cũng không được. Không muốn bạo động, cũng không được. Cộng sản đã dồn nhân dân miền Nam đến chân tường, chỉ còn con đường duy nhất là cầm súng chống lại, mơ một ngày cởi bỏ hết thương đau gông xiềng cho dân tộc.

N.T.